

# PHÂN TÍCH KỸ NĂNG SỰ PHẠM CỦA SINH VIÊN TRONG VIỆC ÁP DỤNG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC

Nguyễn Hữu Hậu<sup>1</sup>, Trịnh Thị Lê Mai<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Bài báo này phân tích kỹ năng sự phạm của sinh viên trong việc áp dụng giảng dạy toán học Tiểu học. Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả các kỹ năng sự phạm của sinh viên, tập trung vào kỹ năng lập kế hoạch bài giảng và thực hiện giảng dạy. Phương pháp nghiên cứu sử dụng là phương pháp nghiên cứu định lượng mô tả. Mẫu nghiên cứu bao gồm 15 sinh viên lớp K24C thuộc chương trình đào tạo giáo viên Tiểu học, kỳ 5, khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức. Kết quả cho thấy, kỹ năng sự phạm của sinh viên ở mức tốt với điểm trung bình 81,07%. Nghiên cứu đề xuất rằng cần có thêm các nghiên cứu về năng lực chuyên môn của giáo viên tương lai trong các môn học khác để cung cấp cái nhìn toàn diện về kỹ năng sự phạm.

**Từ khóa:** Kỹ năng sự phạm, học sinh, toán học, học tập, trường Tiểu học.

**DOI:** <https://doi.org.10.70117/hdujs.3.2024.671>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, việc nâng cao kỹ năng sự phạm của giáo viên là yếu tố then chốt đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập. Đặc biệt, trong giảng dạy toán học tại các trường tiểu học, kỹ năng sự phạm của giáo viên đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích và phát triển tư duy logic, khả năng giải quyết vấn đề và niềm đam mê học tập của học sinh. Tuy nhiên, nhiều sinh viên sự phạm vẫn gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch bài giảng và thực hiện giảng dạy một cách hiệu quả, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục.

Những khó khăn này thường xuất phát từ sự thiếu hụt kinh nghiệm thực tế và việc áp dụng các phương pháp giảng dạy chưa phù hợp. Sinh viên thường được đào tạo lý thuyết đầy đủ nhưng thiếu cơ hội thực hành và ứng dụng các kỹ năng sự phạm trong môi trường thực tế. Hơn nữa, việc giảng dạy theo phương pháp truyền thống mà không có sự đổi mới và sáng tạo cũng là một rào cản lớn khiến sinh viên không phát huy hết tiềm năng trong quá trình giảng dạy [5].

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả và phân tích các kỹ năng sự phạm của sinh viên trong việc áp dụng giảng dạy toán học tại các trường tiểu học. Tập trung vào kỹ năng lập kế hoạch bài giảng và thực hiện giảng dạy, nghiên cứu sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc về những khó khăn mà sinh viên gặp phải, cũng như các phương pháp và chiến lược giảng dạy hiệu quả. Sử dụng phương pháp định lượng mô tả, nghiên cứu thu thập dữ liệu từ 15 sinh viên thuộc chương trình đào tạo giáo viên tiểu học kỳ 5 để đánh giá và phân tích chi tiết các kỹ năng sự phạm của họ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng sự phạm của sinh viên ở mức tốt với điểm trung bình là 81,07%. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao hơn, sinh viên cần được hỗ trợ liên tục từ giai đoạn lập kế hoạch bài giảng, thực hiện đến đánh giá khi mô phỏng giảng dạy toán học trong lớp học. Việc thực hành liên tục và có giám sát là cần thiết để nâng cao kỹ năng sự phạm của sinh viên, giúp họ quản lý lớp học chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

<sup>1</sup> Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức; Email: [nguyenhuuhau@hdu.edu.vn](mailto:nguyenhuuhau@hdu.edu.vn)

Bài báo này không chỉ đóng góp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành giáo dục Tiểu học mà còn mở ra hướng nghiên cứu mới về kỹ năng sư phạm trong các môn học khác. Qua đó, góp phần xây dựng một nền giáo dục chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại. Chúng tôi hy vọng rằng, thông qua những phát hiện và khuyến nghị từ nghiên cứu này, các cơ sở đào tạo sinh viên sẽ có thể điều chỉnh và cải tiến chương trình giảng dạy, nhằm đào tạo nên những giáo viên giỏi, đáp ứng nhu cầu giáo dục của thế kỷ 21.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp mô tả với cách tiếp cận định lượng. Mô tả thông qua định lượng nhằm xác định kỹ năng sư phạm của sinh viên vào cuối các bài giảng học tập tích hợp. Kỹ năng sư phạm trong nghiên cứu này tập trung vào kỹ năng của sinh viên trong việc lập kế hoạch bài giảng và triển khai học tập. Cách tiếp cận định lượng được sử dụng vì nghiên cứu về kỹ năng sư phạm được phân tích dưới dạng điểm số và tỷ lệ phần trăm. Nghiên cứu này sau đó được mô tả theo các danh mục đã được xác định trước.

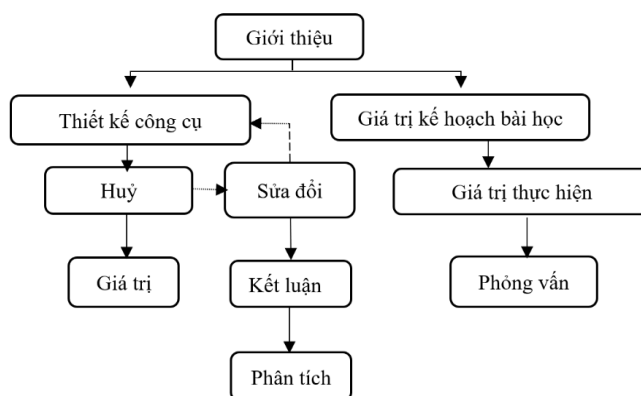
Đối tượng nghiên cứu là 15 sinh viên lớp K24C thuộc chương trình đào tạo giáo viên Tiểu học, kỳ 5, khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức. Tài liệu được thực hiện thông qua bảng đánh giá kế hoạch triển khai học tập, và quan sát được thực hiện thông qua bảng quan sát học tập.

Các công cụ là kế hoạch bài giảng, bảng phân tích và bảng quan sát học tập. Dữ liệu thu thập được phân tích bằng tỷ lệ phần trăm và phân loại dựa trên các giá trị sau:

**Bảng 1. Tiêu chí kỹ năng sư phạm của sinh viên**

Tỷ lệ phần trăm (%)	Mã danh mục
85 - 100	Rất tốt
70 - 84	Tốt
55 - 69	Khá
45 - 54	Trung bình
0 - 44	Kém

Các bước nghiên cứu được mô tả trong sơ đồ sau:



**Hình 1. Sơ đồ quy trình nghiên cứu [1]**

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Kỹ năng sư phạm của sinh viên trong việc lập kế hoạch bài giảng

Thông qua khảo sát về kỹ năng sư phạm trong việc lập kế hoạch bài giảng của 15 sinh viên lớp K24C thuộc chương trình đào tạo giáo viên Tiểu học, kỳ 5, khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức. Dữ liệu thu thập được phân tích bằng tỷ lệ phần trăm và phân loại dựa trên bảng 1. Kết quả khảo sát được thể hiện thông qua bảng 2.

**Bảng 2. Kỹ năng sư phạm của học sinh trong việc lập kế hoạch bài giảng**

STT	Mã SV	Tỷ lệ phần trăm (%)	Xếp loại
1	2169000117	82	B
2	2169000119	82	B
3	2169000120	84	B
4	2169000118	83	B
5	2169000121	82	B
6	2169000122	80	B
7	2169000123	82	B
8	2169000124	80	B
9	2169000125	80	B
10	2169000126	78	B
11	2169000127	78	B
12	2169000128	75	B
13	2169000129	75	B
14	2169000130	82	B
15	2169000131	83	B
	Trung bình	80,4	B

Có thể thấy rằng, kỹ năng sư phạm của các sinh viên trong việc lập kế hoạch bài giảng ở mức khá tốt. Mặc dù không có sinh viên nào đạt điểm xuất sắc, nhưng cũng không có ai đạt điểm dưới mức trung bình. Điểm số của sinh viên nằm trong khoảng từ 75 đến 84, cho thấy sự đồng đều trong khả năng lập kế hoạch bài giảng. Đây là một tín hiệu tích cực, cho thấy rằng tất cả các sinh viên đều có nền tảng kỹ năng sư phạm vững chắc và có khả năng lập kế hoạch bài giảng ở mức độ khá. Điểm số trung bình của các sinh viên là 81,07 nằm gần mức cao nhất trong khoảng điểm xếp loại B (70 - 84). Rõ ràng, kỹ năng lập kế hoạch bài giảng của các sinh viên tương đối đồng đều và đạt chất lượng tốt.

Tổng điểm của các sinh viên là 1206, khi chia cho số lượng sinh viên (15) thì điểm trung bình là 80,4. Mức điểm này cho thấy rằng phần lớn các sinh viên đều đạt được tiêu chuẩn khá trong việc lập kế hoạch bài giảng, nhưng vẫn còn một số sinh viên cần cải thiện để đạt được mức điểm cao hơn. Phân tích chi tiết hơn cho thấy một số sinh viên có điểm số cao hơn mức trung bình, ví dụ như sinh viên có điểm 84, 83. Tuy nhiên, cũng có một số sinh viên chỉ đạt mức 75, điều này đồng nghĩa với việc các em có thể gặp một số khó khăn trong việc lập kế hoạch bài giảng và cần thêm sự hỗ trợ để cải thiện kỹ năng của mình.

Tóm lại, mặc dù các sinh viên đều có kỹ năng lập kế hoạch bài giảng tương đối tốt, nhưng vẫn cần có sự hướng dẫn và hỗ trợ thêm để giúp các em nâng cao kỹ năng của mình lên mức tốt hơn. Việc cung cấp các khóa học bổ sung, các buổi thực hành, thảo luận và sự

hỗ trợ từ các giảng viên có kinh nghiệm có thể giúp cải thiện kỹ năng lập kế hoạch bài giảng của sinh viên, giúp các em tự tin và hiệu quả hơn trong quá trình dạy học.

Khi tham gia vào quá trình học tập, sinh viên thường mắc phải một số khó khăn khi viết các công thức chỉ báo để đạt được các mục tiêu học tập theo mong muốn. Mặc dù khi các em học tập với các nội dung và chủ đề có thể là sở trường của mình nhưng việc xác định số lượng chỉ báo cần thiết để đạt được mục tiêu học tập thường là thách thức lớn. Sinh viên có xu hướng liệt kê ra rất nhiều danh mục mà không thực sự phân bổ thời gian hợp lý cho từng mục, cũng như không cân nhắc đến các năng lực cơ bản đã được lựa chọn trước đó. Điều này không chỉ làm cho quá trình học tập trở nên kém hiệu quả, mà còn gây bất tiện cho những người đánh giá, bởi vì các công thức chỉ báo thường không tuân theo các năng lực cơ bản đã được thiết lập.

Sự phù hợp giữa các năng lực cơ bản và công thức của các chỉ báo đã chọn là một khía cạnh cực kỳ quan trọng trong việc đánh giá kế hoạch phát triển học thuật. Việc đánh giá kế hoạch này bao gồm nhiều yếu tố khác nhau: Đầu tiên là sự đầy đủ của kế hoạch bài giảng, đảm bảo rằng tất cả các khía cạnh của chương trình học đều được bao phủ một cách toàn diện; Tiếp theo là sự phù hợp của mục tiêu, đảm bảo rằng các mục tiêu đề ra là chi tiết và cụ thể, đo lường được, có thể đạt được, có giá trị về mặt thực tiễn và có thời hạn rõ ràng.

Một yếu tố quan trọng khác là Tiêu chuẩn năng lực, giúp xác định những gì sinh viên cần đạt được để thành công trong học tập. Các năng lực cơ bản và chỉ báo cũng cần phải phù hợp và có quan hệ chặt chẽ với nhau, đảm bảo rằng sinh viên có thể ứng dụng những gì đã học vào thực tiễn. Tính phù hợp của tài liệu và phương pháp sử dụng cũng là một yếu tố then chốt, bao gồm việc lựa chọn và sử dụng tài liệu học tập, phương pháp dạy học, chiến lược và phương tiện hỗ trợ cho sinh viên trong quá trình học tập.

Đánh giá kế hoạch phát triển học thuật còn xem xét đến quy trình thiết kế các bước trong quá trình học tập, đảm bảo rằng các bước này được sắp xếp một cách hợp lý và có trình tự logic. Sự phù hợp của đánh giá và chỉ báo cũng cần được xem xét kỹ lưỡng, đảm bảo rằng các phương pháp đánh giá phản ánh đúng khả năng và tiến độ của sinh viên. Các loại phiếu đánh giá và hình thức công cụ đánh giá cũng cần phải rõ ràng và phù hợp với mục tiêu học tập. Bên cạnh đó, nguồn tài liệu học tập và đặc điểm của tài liệu phải được đảm bảo nhằm hỗ trợ tốt nhất cho quá trình học tập và phát triển của sinh viên.

Một trong những thách thức quan trọng mà sinh viên gặp phải trong quá trình học tập là việc xác định công thức mục tiêu học tập. Hầu hết sinh viên thường xây dựng mục tiêu học tập mà không chú ý đầy đủ đến các yếu tố quan trọng như: đối tượng, hành vi, điều kiện và mức độ. Điều này đặc biệt gây khó khăn cho các nhà nghiên cứu, nhất là khi các sinh viên này đang ở học kỳ thứ 5. Các nhà nghiên cứu đã nhận ra tình trạng này và bắt đầu giải thích tầm quan trọng của bốn yếu tố trên trong việc xây dựng mục tiêu học tập. Việc viết công thức mục tiêu học tập dựa trên các yếu tố này được cho là sẽ tăng cường sự sáng tạo và cải thiện kỹ năng sư phạm của sinh viên trong dạy học Toán Tiểu học.

Về việc lựa chọn tài liệu dạy học, sinh viên không gặp phải trở ngại đáng kể. Tất cả sinh viên đều được đánh giá là có kỹ năng tốt trong lĩnh vực này. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng có ba chỉ báo cho thấy giáo viên tương lai có kiến thức tốt về việc lựa chọn tài liệu dạy học. Tuy nhiên, khi lập các chỉ báo và chọn các mô hình học tập, sinh viên vẫn gặp nhiều

khó khăn và cần phải thực hành liên tục. Tương tự, việc lựa chọn phương tiện học tập của sinh viên cũng không gặp khó khăn đáng kể. Tất cả sinh viên đều có khả năng chọn lựa phương tiện học tập phù hợp. Kết quả nghiên cứu này củng cố quan điểm rằng việc sử dụng phương tiện học tập phù hợp có thể cải thiện sự hiểu biết về các khái niệm toán học trong quá trình học tập của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

### 3.2. Kỹ năng sư phạm của sinh viên trong việc áp dụng dạy học Toán

Khảo sát về kỹ năng sư phạm trong việc lập kế hoạch bài giảng của 15 sinh viên này, chúng tôi vẫn sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu và phân tích các dữ liệu này bằng cách tính tỷ lệ phần trăm và phân loại dựa trên các giá trị của bảng 1. Kết quả khảo sát được trình bày trong bảng 3.

**Bảng 3. Kỹ năng sư phạm của học sinh trong việc áp dụng dạy học Toán**

STT	Mã SV	Tỷ lệ phần trăm (%)	Xếp loại
1	2169000117	86	A
2	2169000119	86	A
3	2169000120	84	A
4	2169000118	84	B
5	2169000121	82	B
6	2169000122	82	B
7	2169000123	82	B
8	2169000124	80	B
9	2169000125	80	B
10	2169000126	80	B
11	2169000127	78	B
12	2169000128	78	B
13	2169000129	86	B
14	2169000130	82	B
15	2169000131	83	B
	Trung bình	82,2	B

Nhìn chung, kỹ năng sư phạm của sinh viên trong việc áp dụng phương pháp dạy học Toán đạt mức tốt (82,2%). Sự cải thiện này có được là nhờ vào tính tự phát khi thực hành dạy học Toán trong lớp học. Đa số sinh viên vẫn dựa vào kế hoạch bài giảng của họ khi tiến hành giảng dạy. Một số sinh viên thậm chí đã thực hiện một số hoạt động tích cực bổ sung ngoài kế hoạch bài giảng của mình. Những hoạt động tích cực ngoài Kế hoạch phát triển học tập thường diễn ra ở giai đoạn hoạt động chính. Từ bảng số liệu trên thấy rằng: Có sự biến động về hiệu quả dạy học khi các hoạt động học tập được triển khai, điều này tương tự với kết quả nghiên cứu của hai tác giả Tantu & Christi (2020) [2]. Điều này cho thấy sự gia tăng hiệu quả từ hoạt động sơ bộ đến hoạt động chính, tuy nhiên lại có sự giảm sút từ hoạt động chính đến hoạt động kết thúc.

Tất cả sinh viên đều áp dụng các bước của mô hình học tập đã được viết trong kế hoạch bài giảng trước đó. Hầu hết các em sử dụng mô hình Học tập dạy học giải quyết vấn đề để thực hiện kế hoạch dạy học của mình. Các bước của mô hình này được áp dụng linh hoạt tùy theo nguồn tài liệu tham khảo của từng sinh viên.

Một khó khăn khác nảy sinh trong quá trình triển khai dạy học Toán trong lớp là việc áp dụng mô hình dạy học giải quyết vấn đề (GQVĐ). Kết quả nghiên cứu này cho thấy giáo viên tương lai gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch bài giảng theo mô hình dạy học GQVĐ, đặc biệt là khi xác định các vấn đề có khả năng kích thích tư duy của học sinh. Một khó khăn khác khi triển khai mô hình này là việc quản lý thời gian linh hoạt và thông minh trong khi thực hiện. Các cuộc thảo luận của sinh viên cần được giám sát chặt chẽ, bởi không phải lúc nào các vấn đề được đưa ra cũng trở nên có ý nghĩa đối với giáo viên. Cần lưu ý rằng các vấn đề được đưa ra phải là những vấn đề mà học sinh thực sự quan tâm và cảm nhận [4].

### 3.3. Kỹ năng sư phạm của sinh viên trong việc lập kế hoạch bài giảng và áp dụng dạy học Toán

Bằng cách sử dụng phương pháp mô tả với phương pháp định lượng nhằm xác định các kỹ năng sư phạm của sinh viên vào cuối các bài giảng học tập tích hợp. Các kỹ năng sư phạm trong nghiên cứu này tập trung vào các kỹ năng của sinh viên trong việc lập kế hoạch bài giảng và triển khai học tập. Phương pháp định lượng vẫn tiếp tục được sử dụng và được phân tích dưới dạng điểm số và tỷ lệ phần trăm trong bảng 4.

**Bảng 4. Tổng hợp kỹ năng sư phạm của học sinh trong việc lập kế hoạch bài giảng và áp dụng dạy học Toán**

STT	Mã SV	Tỷ lệ % lập kế hoạch bài giảng	Tỷ lệ % triển khai dạy học	Trung bình	Xếp loại
1	2169000117	82	86	84	B
2	2169000119	82	86	84	B
3	2169000120	84	86	85	A
4	2169000118	83	84	83,5	B
5	2169000121	82	84	83	B
6	2169000122	80	82	81	B
7	2169000123	82	82	82	B
8	2169000124	80	82	81	B
9	2169000125	80	80	80	B
10	2169000126	78	80	79	B
11	2169000127	78	80	79	B
12	2169000128	75	78	76,5	B
13	2169000129	75	78	76,5	B
14	2169000130	79	81	80	B
15	2169000131	81	82	81	B
	Trung bình	80,07	82,07	81,07	B

Kỹ năng sư phạm của sinh viên trong việc lập kế hoạch bài giảng và áp dụng phương pháp dạy học Toán được đánh giá ở mức tốt (81,07%). Đặc biệt, một sinh viên (mã SV 2169000120) đã đạt loại Rất tốt. Điều này không có gì ngạc nhiên vì sinh viên này rất tích cực tham gia các buổi giảng dạy và khả năng của sinh viên ấy được nhận thấy từ học kỳ đầu tiên.

Kết quả này phù hợp với nghiên cứu trước đó, cho thấy các chương trình đào tạo có thể duy trì và cải thiện năng lực sư phạm. Sinh viên mang mã 2169000120 cũng có thành

tích học tập ấn tượng, do đó không ngạc nhiên khi kỹ năng sư phạm của sinh viên này vượt trội so với các sinh viên khác. Tóm lại, thành tích học tập cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến kỹ năng sư phạm của sinh viên [3].

Kết quả xếp loại các sinh viên còn lại có phần kém hơn, bởi các em vẫn còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy thực tế. Tính đến thời điểm khảo sát, các em mới chỉ có khoảng thời gian không nhiều (2 đến 3 tuần) đi kiến tập sư phạm tại các trường Tiểu học trên địa bàn Thành phố Thanh Hoá. Hầu hết sinh viên gặp khó khăn trong việc quản lý lớp học một cách hiệu quả, và phương pháp giảng dạy của họ còn cứng nhắc và thiếu tự tin. Kết quả này cho thấy giáo viên tương lai có thể giảng dạy tốt về mặt lý thuyết nhưng gặp khó khăn trong quản lý lớp học. Việc thực hành dạy học liên tục là cần thiết để phát triển kỹ năng quản lý lớp học một cách chuyên nghiệp. Sự ngại ngùng của sinh viên cũng là một vấn đề thách thức đối với các em. Các yếu tố tâm lý khiến sinh viên cảm thấy lo lắng khi đứng lớp cần được giải quyết thông qua các chiến lược đặc biệt nhằm giúp họ không cảm thấy thất vọng khi kết quả học tập không như mong đợi.

Kỹ năng quản lý lớp học cần được rèn luyện thường xuyên, liên tục. Các khó khăn này có thể được khắc phục bằng cách tập trung vào việc cải thiện kỹ năng sư phạm của sinh viên, các em cần trải qua quá trình đào tạo từng bước để làm quen và thấm thấu. Thời gian và kinh nghiệm thực tế trước học sinh sẽ quyết định sự chuyên nghiệp trong dạy học ở trường Tiểu học. Bên cạnh đó, không ngại đón nhận phản hồi và tiếp tục hoàn thiện kỹ năng sư phạm của mình cũng là những yếu tố góp phần thành công trong sự nghiệp trồng người của các giáo viên tương lai.

#### 4. KẾT LUẬN

Kỹ năng sư phạm của sinh viên được cải thiện đáng kể nhờ vào sự tham gia tích cực các hoạt động giảng dạy thực tế và các khóa đào tạo chuyên môn. Kinh nghiệm làm việc thực tế cũng góp phần quan trọng trong việc phát triển kỹ năng sư phạm của sinh viên. Những kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đó, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đào tạo liên tục và kinh nghiệm thực tế trong việc duy trì và cải thiện năng lực sư phạm. Tuy nhiên, một số sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc quản lý lớp học và áp dụng phương pháp giảng dạy một cách linh hoạt và tự tin. Những khó khăn này thường xuất phát từ việc thiếu kinh nghiệm thực tế và yếu tố tâm lý ngại ngùng khi đứng lớp. Việc thiếu tự tin và khả năng quản lý thời gian cũng là những yếu tố cần được khắc phục thông qua thực hành liên tục và các chiến lược hỗ trợ tâm lý.

Để nâng cao hơn nữa kỹ năng sư phạm của sinh viên, các chương trình đào tạo cần tập trung vào việc cung cấp các cơ hội thực hành giảng dạy thực tế, kết hợp với các khóa đào tạo chuyên môn và chiến lược phát triển kỹ năng mềm. Đặc biệt, việc rèn luyện kỹ năng quản lý lớp học và xây dựng sự tự tin trong giảng dạy là rất cần thiết. Các yếu tố này không chỉ giúp sinh viên trở thành những giáo viên giỏi mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Toán học cấp tiểu học.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Bản (2016), *Biện pháp bồi dưỡng Kinh nghiệm mềm cho sinh viên ngành giáo dục Tiểu học thông qua dạy học bộ môn Tiếng Việt - Văn học và phương pháp dạy học*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đồng Tháp, 19(4).
- [2] Tantu, Y., R., P., & Christi, L., Y., (2020), *Analisis Pelaksanaan Microteaching Mahasiswa PGSD pada Mata Kuliah PSAP Sains Dan Teknologi*, Journal Basicedu, 4(3):707-715.
- [3] Taufikurrahman, & Nurhaswinda, (2021), *Penggunaan Media Pembelajaran Papan Pecahan untuk Meningkatkan Pemahaman Konsep Matematika Pada Siswa Sekolah Dasar*, Journal Pendidikan Dan Konseling, 3(1):1-6.
- [4] Turmuzi, M., & Wahidaturrahmi, (2021), *Analisis Kompetensi Profesional dan Pedagogik Mahasiswa Pendidikan Matematika dalam Implementasi Kurikulum 2013*, Edukatif: Journal Ilmu Pendidikan, 3(2):341-354.
- [5] Witarsa, R., & Dista, D., X., (2019), *Analisis Jawaban Siswa Usia 6 sampai 8 tahun terhadap Pembelajaran Sains Kreatif*, Journal Obsesi: Jurnal Pendidikan Anak Usia Dini, 4(1):58-66, <https://doi.org/10.31004/obsesi.v4i1.288>.

**ANALYSIS OF PEDAGOGICAL SKILLS OF STUDENTS IN APPLYING ELEMENTARY MATHEMATICS TEACHING**

Nguyen Huu Hau, Trinh Thi Le Mai

## ABSTRACT

*This article analyzes the pedagogical skills of students in applying elementary mathematics teaching. The goal of the study is to describe the students' pedagogical skills, focusing on lesson planning and teaching execution skills. Research employs a descriptive quantitative research method. The research sample includes 15 students from class K24C of the Elementary Education Teacher Training Program, 5th semester, Faculty of Elementary Education, Hong Duc University. The results show that the students' pedagogical skills are at a good level with an average score of 81.07%. The study suggests that further research on the professional competencies of future teachers in other subjects is needed to provide a comprehensive view of pedagogical skills.*

**Keywords:** Pedagogical skills, students, mathematics, learning, elementary school.

\* Ngày nộp bài: 26/6/2024 ; Ngày gửi phản biện: 4/7/2024; Ngày duyệt đăng: 26/12/2024